

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2020/HS-ST

Ngày : 29/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Anh Kha
2. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hằng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 15/5/2020, theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số: 60A/2020/QĐXXST-HS ngày 30/6/2020, đối với các bị cáo:

1. Trần Tấn Đ, sinh năm: 1977, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: 4/14/4 Nguyễn Du, Khu phố 4, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: không cố định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ân P, sinh năm: 1959 và bà: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1957; Vợ, con: chưa có; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 04 anh em; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Văn T (Cua), sinh năm: 1971, tại Cà Mau; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: không cố định; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh C (chết) và bà: Trần Thị T, sinh năm: 1955; Vợ, con: Trần Thanh N, sinh năm: 1972

và có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 08 anh em; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Ngô Thanh L, sinh năm: 1941, tại Cần Thơ; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Hạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Như trên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn Tửu (chết) và bà: Nguyễn Thị V(chết); Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1941 và có 03 con, lớn sinh năm 1968, nhỏ sinh năm 1972; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 03 anh em; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại từ giai đoạn điều tra, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn D, sinh năm: 1984, tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp Bình Hòa Thượng, xã Thường Thới Hậu A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: không cố định; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn M (chết) và bà: Nguyễn Thị A (chết); Vợ, con: chưa có; Bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh chị em; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1990, tại Sóc Trăng; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Khu 2, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: không cố định; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (chết) và bà: Trần Thị Minh M (chết); Vợ: Nguyễn Thị T Nga, sinh năm: 1989 (chưa đăng ký kết hôn); Bị cáo là con út trong gia đình có 05 anh chị em; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. Võ Hoài Phong E (Hiệu), sinh năm: 1992, tại An Giang; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp L Hòa, xã Ô L Vỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Chỗ ở: không cố định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn H, sinh năm: 1956 và bà: Kha Thị H, sinh năm: 1954; Vợ, con: chưa có; Bị cáo là con út trong gia đình có 04 anh em; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. Lê Ngọc T, sinh năm: 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: 175 Lương Định Của, Khu phố 3, phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ không số, Tổ 27, Khu phố 3, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Ngọc B, sinh năm: 1970 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1975; Vợ: Nguyễn Lâm Kim H, sinh năm: 1995 và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh em; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2020 đến ngày 23/4/2020, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

8. Trần Hồng N, sinh năm: 1985, tại Tiền Giang; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp Gò Lúc, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ không số, Tổ 27, Khu phố 3, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn L, sinh năm: 1959 và bà: Trần Thị Mỹ P, sinh năm: 1959; Vợ: Lê Việt L, sinh năm: 1985 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2005; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại từ giai đoạn điều tra, có mặt tại phiên tòa.

9. Thạch T, sinh năm: 1988, tại Cà Mau; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Nhà trọ không số, Tổ 28, Khu phố 3, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Khơ me; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thạch S, sinh năm: 1963 và bà: Huỳnh Thị N, sinh năm: 1969; Vợ, con: chưa có; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 04 anh em; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

10. Nghiêm Văn T (T cuối), sinh năm: 1978, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: 28/14, Đường 11, Khu phố 4, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông: Nghiêm Văn Tùng, sinh năm: 1939 và bà: Lê Thị Khiêm (chết); Vợ: Phạm Thị Hồng Hạnh, sinh năm: 1981 và có 01 con sinh năm 2006; Bị cáo là con thứ 4 trong gia đình có 08 anh chị em; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 01/7/1999, Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 06 tháng tù treo về tội “Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải”. Bị cáo đã thi hành xong phần hình phạt chính, án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2020 đến ngày 23/4/2020, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

11. Vũ T (T cục cu), sinh năm: 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: 638, Nguyễn Duy Trinh, Khu phố 2, phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Nhà không số, Tổ 27, Khu phố 3, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn T, sinh năm: 1956 và bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1960; Vợ: Phạm Thị Quỳnh T, sinh năm: 1999 và có 01 con sinh năm 2019; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh em; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2020 đến ngày 23/4/2020, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Ngô Thanh L và Thạch T:

Ông Lâm Quốc Việt – Luật sư, Văn phòng Luật sư Việt Tiến thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 13/5/2018, tại bãi đất trống, Khu phố 3, phường An Phú, Quận 2, Trần Tấn Đ và Nguyễn Văn C đang tổ chức cho nhóm của Lê Văn Toàn, Huỳnh Văn T, Nguyễn Thanh L, Võ Hoài Phong E, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Văn D, Lê Hữu T đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn thua bằng tiền với nhóm của Lê Ngọc T, Thạch T, Trần Hồng N, Nghiêm Văn T, Vũ T, Vũ Công Thành và Út bự (chưa rõ lai lịch) với số tiền cược là 8.000.000 đồng, mỗi bên 4.000.000 đồng. Khi hai bên cược xong và chuẩn bị thả gà đá, thì Công an Quận 2 tuần tra phát hiện bắt quả tang đưa tất cả các đối tượng tham gia đánh bạc cùng tang vật về trụ sở Công an phường An Phú, Quận 2 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, các đối tượng khai nhận: Khoảng cuối tháng 3 năm 2018, Trần Tấn Đ bắt đầu tổ chức cho các con bạc đến bãi đất trống, Khu phố 3, phường An Phú, Quận 2 để đá gà ăn thua bằng tiền vào các ngày thứ 7 và chủ nhật hàng tuần. Đ thuê Nguyễn Văn Cường phụ giúp tắm cho gà, băng keo, cựa gà, cân gà và lấy tiền xâu, Đ trả công cho Cường mỗi ngày 200.000 đồng. Mỗi trận gà cấp độ 1.000.000 đồng đá trong, Đ thu tiền xâu 100.000 đồng, đá ngoài 1.000.000 đồng, Đ thu tiền xâu 50.000 đồng. Trung bình mỗi ngày, Đ và Cường tổ chức đá gà từ 02 đến 04 trận, thu lợi bất chính khoảng 600.000 đồng, tính đến khi bị phát hiện, Đ thu lợi bất chính khoảng 5.000.000 đồng, trả công cho Cường khoảng 1.000.000 đồng.

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 13/5/2018, Đ và Cường tổ chức đá gà trận thứ nhất cho Lê Văn Toàn và Trần Cao Phi cùng một số người khác (không rõ lai lịch) đá với gà của nhóm của L (chưa rõ lai lịch) để ăn thua với nhau 2.000.000 đồng (đá trong 1.000.000 đồng, đá ngoài 1.000.000 đồng), Đ thu tiền xâu 150.000 đồng. Đến 09 giờ 30 phút, Đ và Cường tiếp tục tổ chức đá gà trận thứ hai cho nhóm của Lê Văn Toàn và nhóm của Lê Ngọc T để ăn thua với nhau 2.000.000 đồng (đá trong 2.000.000 đồng), Đ thu tiền xâu 200.000 đồng. Đến 10 giờ 30 phút, Đ và Cường tổ chức đá gà giữa con gà cú nặng 1,9 kg và con gà ô nặng 02 kg, tiền cược là 8.000.000 đồng (mỗi bên 4.000.000 đồng). Do con gà cú nhẹ hơn, nếu bên nào bắt con gà cú thì thắng 4.000.000 đồng, thua thì mất 3.600.000 đồng. Trận này, Lê Ngọc T hùn 500.000 đồng, Trần Hồng N hùn 200.000 đồng, Thạch T và Bé bự (chưa rõ lai lịch) hùn 1.200.000 đồng, Nghiêm Văn T hùn 1.000.000 đồng, Vũ T hùn 300.000 đồng, Vũ Công Thành hùn 400.000 đồng, bắt bên con gà cú. Lê Văn Toàn hùn 2.000.000 đồng, Huỳnh Văn T hùn 700.000 đồng, Ngô Thanh L hùn 100.000 đồng, Nguyễn Văn D hùn 200.000 đồng, Nguyễn Thanh L hùn 200.000 đồng, Võ Hoài Phong E hùn 600.000 đồng, Lê Hữu Trí hùn 200.000 đồng, bắt bên con gà ô. Sau khi cấp độ xong, chuẩn bị thả gà đá thì bị công an bắt giữ cùng tang vật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) con gà (một con màu trắng, một con màu đen), Cơ quan điều tra đã chuyển Chi cục thú y tiêu hủy.
- 01 (một) cân đồng hồ loại 05 (năm) kg, đã qua sử dụng;
- 02 (hai) cuộn băng keo, đã qua sử dụng;
- 02 (hai) cặp cựa gà bằng sắt, đã qua sử dụng;

- 5.500.000 (Năm triệu, năm trăm nghìn) đồng;

Tài vật tạm giữ:

- 250.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Sony D2502, thu giữ của Trần Tấn Đ;

- 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7, thu giữ của Nguyễn Văn Cường;

- 150.000 đồng, tiền thắng cược ở trận thứ nhất, thu giữ của Lê Hữu Trí;

- 450.000 đồng, tiền thắng cược ở trận thứ 2, thu giữ của Lê Ngọc T;

- 100.000 đồng, tiền thắng cược ở trận thứ 2, thu giữ của Thạch T;

- 270.000 đồng, tiền thắng cược ở trận thứ 2, thu giữ của Vũ T;

- 170.000 đồng, tiền thắng cược ở trận thứ 2, thu giữ của Vũ Công Thành;

- 200.000 đồng, tiền cá cược của Trương Văn Nhí.

Cáo trạng số: 35/CT-VKSQ2 ngày 13/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Tấn Đ về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Huỳnh Văn T, Ngô Thanh L, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh L, Võ Hoài Phong E, Lê Ngọc T, Trần Hồng N, Thạch T, Nghiêm Văn T, Vũ T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Tấn Đ từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2020.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo sau đây về tội “Đánh bạc”:

- Huỳnh Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2020.

- Nguyễn Văn D từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

- Nguyễn Thanh L từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2020.

- Võ Hoài Phong E từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2020.

- Thạch T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2020.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo sau đây về tội “Đánh bạc”:

- Nghiêm Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Lê Ngọc T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Trần Hồng N từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Vũ T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thanh L từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

* Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị Tòa án tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.550.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc; 01 (một) cân đồng hồ loại 05 kg đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony D2502 và số tiền 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng thu giữ của bị cáo Trần Tấn Đ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia RM1190 màu đen thu giữ của bị cáo Huỳnh Văn T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 450.000 (Bốn trăm năm mươi nghìn) đồng thu giữ của bị cáo Lê Ngọc T; Số tiền 270.000 (Hai trăm bảy mươi nghìn) đồng thu giữ của bị cáo Vũ T và 100.000 (Một trăm nghìn) đồng thu giữ của bị cáo Thạch T.

+ Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) cuộn băng keo và 02 (hai) cặp cựa gà bằng sắt.

+ Đối với Nguyễn Văn Cường, Lê Văn Toàn, Lê Hữu Trí và Vũ Công Thành đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã ra Quyết định truy nã nên các vật chứng liên quan đến các đối tượng này gồm: 1.000.000 (Một triệu) đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F7 thu giữ của Nguyễn Mạnh Cường; 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng thu giữ của

Lê Hữu Trí thắng cược ở trận thứ nhất và số tiền 170.000 (Một trăm bảy mươi nghìn) đồng thu giữ Vũ Công Thành thắng cược ở trận thứ 2 tạm thời không giải quyết trong vụ án này, khi nào bắt được các đối tượng trên sẽ xử lý sau.

Tại phần tranh luận, các bị cáo đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị.

Tại phiên tòa, các bị cáo nói lời sau cùng, tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, tiếp tục rèn luyện, chấp hành tốt pháp luật và trở thành công dân tốt trong cộng đồng.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Ngô Thanh L và Thạch T thống nhất về tội danh, điều khoản, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị đối với các bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 để xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sớm đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và vật chứng thu giữ của vụ án. Như vậy, đã có đủ chứng cứ để xác định: Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 13/5/2018, tại bãi đất trống thuộc khu phố 3, phường An Phú, Quận 2, Trần Tấn Đ và Nguyễn Văn Cường đang tổ chức đá gà trận thứ 03 cho nhóm của Lê Ngọc T, Thạch T, Trần Hồng N, Nghiêm Văn T, Vũ T, Vũ Công Thành và Út bự (chưa rõ lai lịch) và nhóm của Lê Văn Toàn, Huỳnh Văn T, Nguyễn Thanh L, Võ Hoài Phong E, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Văn D và Lê Hữu Trí với số tiền là 8.000.000 đồng, thì bị bắt giữ cùng tang vật. Việc truy tố, xét xử bị cáo Trần Tấn Đ về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Huỳnh Văn T, Ngô Thanh L, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh L, Võ Hoài Phong E, Lê Ngọc T, Trần Hồng N, Thạch T, Nghiêm Văn T và Vũ T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý của nhà nước và cũng là nguyên nhân tác động xấu đến cuộc sống gia đình, là nguy cơ dẫn đến các loại tội phạm khác. Do vậy, cần xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo.

+ Đối với bị cáo Trần Tấn Đ là người không có nghề nghiệp, bị cáo cùng Nguyễn Văn Cường đứng ra tổ chức cho rất nhiều người tham gia đá gà để ăn thua bằng tiền từ cuối tháng 3/2018 vào mỗi ngày thứ 7 và chủ nhật hàng tuần để thu tiền xâu nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Ngày 13/5/2018, bị cáo đã tổ chức đá gà được 02 trận, đến trận thứ 3, các bên đã cấp độ xong, chuẩn bị thả gà đá thì bị bắt. Xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc cao hơn các bị cáo khác, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi, hậu quả do bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với các bị cáo còn lại khi thấy Đ và Cường tổ chức đá gà cũng vào xem và tham gia đá gà để ăn thu bằng tiền. Các bị cáo biết rõ việc tham gia tổ chức đá gà là vi phạm pháp luật nhưng vẫn tham gia, trong đó Lê Ngọc T hùn 500.000 đồng, Trần Hồng N hùn 200.000 đồng, Thạch T và Bé bự (chưa xác định) hùn 1.20.000 đồng, Vũ T hùn 300.000 đồng, Nghiêm Văn T hùn 1.000.000 đồng, Vũ T hùn 300.000 đồng, Lê Văn Toàn hùn 2.000.000 đồng, Huỳnh Văn T hùn 700.000 đồng, Ngô Thanh L hùn 100.000 đồng, Nguyễn Văn D hùn 200.000 đồng, Nguyễn Thanh L hùn 200.000 đồng, Võ Hoài Phong E hùn 600.000 đồng. Do đó, cần phải xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Ngô Thanh L khi phạm tội đã trên 70 tuổi nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lê Ngọc T, Trần Hồng Nhựt, Nghiêm Văn T, Vũ T và Ngô Thanh L không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng và trong thời gian tại

ngoại chưa vi phạm gì, thiết nghĩ không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội như đề nghị của Kiểm sát viên.

Đối với đề nghị của luật sư bào chữa cho các bị cáo Ngô Thanh L và Thạch T, xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Xét đối với Trương Văn Nhí có mặt tại địa điểm đá gà và tham gia cá cược riêng với một đối tượng khác (chưa rõ lai lịch) số tiền 200.000 đồng và hành vi cho Toàn mượn cặp cựa gà nhưng chưa sử dụng, Nhí không hưởng lợi từ việc cho mượn cựa gà, số tiền dùng để đánh bạc không đủ định lượng nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự, hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội “Đánh bạc” còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Và tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội “Tổ chức đánh bạc” còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà thấy rằng hầu hết các bị cáo là lao động nghèo, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

+ Xét khi Công an Quận 2 phát hiện kiểm tra xử lý có thu giữ số tiền 5.550.000 đồng mà các bị cáo dùng để tham gia đá gà; 01 (một) cân đồng hồ loại 05 kg dùng để cân gà; 01 (một) cân đồng hồ loại 05 kg đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony D2502 và số tiền 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng thu giữ của Trần Tấn Đ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia RM1190 màu đen thu giữ của Huỳnh Văn T; 450.000 (Bốn trăm năm mươi nghìn) đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của Lê Ngọc T; Số tiền 270.000 (Hai trăm bảy mươi nghìn) đồng thu giữ của Vũ T và 100.000 (Một trăm nghìn) đồng thu giữ của Thạch T. Đây là công cụ, phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Xét đối với 02 (hai) cuộn băng keo và 02 (hai) cặp cựa gà bằng sắt thu giữ tại hiện trường, bị cáo Đ và Cường sử dụng cho việc đá gà. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng nêu trên được xử lý theo Giấy nộp tiền ngày 16/6/2020, Lệnh thanh toán tiền mặt theo tài khoản: 6280100100000001 tại 79204014-NHNo CN Đông Sài Gòn ngày 16/6/2020; Biên lai thu tiền số AD/2011/08709 ngày

17/6/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận 2; Quyết định chuyển vật chứng số: 15/QĐ-VKSQ2 ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Biên bản giao nhận vật chứng số: 048/2020 ngày 12 tháng 6 năm 2020 và số: 048A/2020 ngày 28/7/202 giữa Công an Quận 2 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2.

+ Xét đối với Nguyễn Văn Cường, Lê Văn Toàn, Lê Hữu Trí và Vũ Công Thành đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã ra Quyết định truy nã nên các vật chứng liên quan đến các đối tượng này gồm: 1.000.000 (Một triệu) đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F7 thu giữ của Nguyễn Mạnh Cường; 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng thu giữ của Lê Hữu Trí và số tiền 170.000 (Một trăm bảy mươi nghìn) đồng thu giữ của Vũ Công Thành không giải quyết trong vụ án này mà khi nào bắt được các đối tượng trên sẽ xử lý sau.

Xét số vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã ra quyết định xử lý vật chứng theo quy định tại điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí:

- Các bị cáo Trần Tấn Đ, Huỳnh Văn T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh L, Võ Hoài Phong E, Lê Ngọc T, Trần Hồng N, Thạch T, Nghiêm Văn T, Vũ T, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Xét bị cáo Ngô Thanh L khi phạm tội đã trên 70 tuổi, căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi và Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016) miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Trần Tấn Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn T, Ngô Thanh L, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh L, Võ Hoài Phong E, Lê Ngọc T, Trần Hồng N, Thạch T, Nghiêm Văn T và Vũ T về tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Tấn Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

+ Huỳnh Văn T (Cua) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2020.

+ Nguyễn Văn D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

+ Nguyễn Thanh L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2020.

+ Võ Hoài Phong E 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2020.

+ Thạch T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

+ Lê Ngọc T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi bị cáo cư trú để theo dõi, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

+ Trần Hồng N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi bị cáo cư trú để theo dõi, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

+ Nghiêm Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi bị cáo cư trú để theo dõi, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

+ Vũ T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi bị cáo cư trú để theo dõi, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thanh L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, nơi bị cáo cư trú để theo dõi, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Đối với các bị cáo được hưởng án treo, trong thời gian thử thách nếu có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.550.000 (Năm triệu, năm trăm năm mươi nghìn) đồng; 01 (một) cân đồng hồ loại 05 kg; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony D2502; Số tiền 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia RM1190 màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; Số tiền 450.000 (Bốn trăm năm mươi nghìn) đồng; Số tiền 270.000 (Hai trăm bảy mươi nghìn) đồng và Số tiền 100.000 (Một trăm nghìn) đồng.

+ Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) cuộn băng keo và 02 (hai) cặp cựa gà bằng sắt.

Các vật chứng nêu trên được xử lý theo Giấy nộp tiền ngày 16/6/2020, Lệnh thanh toán tiền mặt theo tài khoản: 6280100100000001 tại 79204014-NHNo CN Đông Sài Gòn ngày 16/6/2020; Biên lai thu tiền số AD/2011/08709 ngày 17/6/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận 2; Quyết định chuyển vật chứng số: 15/QĐ-VKSQ2 ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Biên bản giao nhận vật chứng số: 048/2020 ngày 12 tháng 6 năm 2020 và số: 048A/2020 ngày 28/7/202 giữa Công an Quận 2 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án

- Các bị cáo Trần Tấn Đ, Huỳnh Văn T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh L, Võ Hoài Phong E, Lê Ngọc T, Trần Hồng N, Thạch T, Nghiêm Văn T, Vũ T, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Bị cáo Ngô Thanh L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Luật sư bào chữa cho các bị cáo Ngô Thanh L và Thạch T có có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo được hưởng án treo).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Phòng PV.06-Công an Tp.Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Phòng PC.10-Công an Tp.Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Muôn